

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 8 - 2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố số D, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tổ dân phố số D, xã T, tỉnh Phú Thọ), “vắng mặt”.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ), “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn với nhau ngày 07/11/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh S tại thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống chị và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị và anh S đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh S có bản tự khai trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau ngày 07/11/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh tại thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, thời gian đầu chị T và anh sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2023 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng giữa mẹ chồng nàng dâu. Đến cuối năm 2023, chị T đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống nên anh và chị T sống ly thân từ đó đến nay. Anh và chị T đã cắt đứt mối quan hệ, không liên lạc gì với nhau. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin được đoàn tụ cùng chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh S là bị đơn không chấp hành đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S. Về con chung; về chia tài sản, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S. Bị đơn anh S hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn M, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ). Căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ).

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Ngọc S đăng ký kết hôn ngày 07/11/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị T, anh S thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh S có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị T trình bày mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị T và anh S đã ly thân nhau từ tháng 10 năm 2023 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh S có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn, trong khi đó anh S không đưa ra được giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T xin ly hôn anh S là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh S không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007634 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ). Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Lữ, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang